

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ, Cục KS TTHC (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm giải quyết TTHC tỉnh;
- Phòng CCHC (KC1);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Hải**

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2048/QĐ-UBND ngày 17/12/2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính, dịch vụ công; xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cơ sở thông suốt, tinh gọn, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trọng tâm là: Đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân.

### 2. Mục tiêu cụ thể

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đạt kế hoạch đề ra; thực hiện rà soát 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc công bố hết hiệu lực thi hành đối với 100% văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh không còn phù hợp.

b) 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương được công bố kịp thời và niêm yết, công khai đúng quy định.

c) Phần đầu có 100% hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn; mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh trung bình đạt từ 95% trở lên.

d) Giảm tối thiểu 1,8% biên chế công chức so với số được giao năm 2018; phần đầu giảm 2,5% đầu mỗi các đơn vị sự nghiệp công lập bình quân cả tỉnh và giảm tối thiểu 2,09% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2018.

đ) Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; 100% công chức, viên chức đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và phù hợp với đề án vị trí việc làm được phê duyệt; 90% công chức, viên chức được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

e) 100% hồ sơ của tổ chức, cá nhân được tiếp nhận, xử lý trên phần mềm Một cửa điện tử; công bố thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện theo quy định; có ít nhất 20% hồ sơ được nộp và xử lý trực tuyến mức độ 3, 4 (theo Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 quy định tại Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

g) Triển khai ISO điện tử đến 100% đơn vị hành chính cấp xã.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

a) Cải cách thể chế phải được triển khai đồng bộ, gắn bó chặt chẽ với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính, hiện đại hóa hành chính.

b) Đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra sai sót trong hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Việc lựa chọn văn bản để đưa vào danh mục ban hành phải đảm bảo chính xác, phù hợp và đúng quy định; thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng soạn thảo, góp ý và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

d) Mở rộng dân chủ, huy động sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp, người dân vào hoạt động xây dựng thể chế; sơ, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn hoạt động ban hành thể chế.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền; thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện, xử lý những văn bản có nội dung chồng chéo, không phù hợp.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

b) Thường xuyên rà soát để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời những thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, khó thực hiện. Đặc biệt, là cải cách các khâu, các thủ tục trung gian trước khi hoàn thành bộ thủ tục hành chính để nộp vào Bộ phận Một cửa (nhất là đối với thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai). Cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định.

c) Nâng cao chất lượng tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân về quy định, thủ tục hành chính. Định kỳ 03 tháng, mỗi cơ quan, đơn vị có tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân; các sở, ban, ngành có liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính có thể phối hợp tổ chức.

d) Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 11/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị định số

61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

d) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của các đơn vị cấp huyện, cấp xã; ít nhất 06 tháng một lần, tổ chức lấy ý kiến về mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về kết quả giải quyết thủ tục hành chính (đối với những đơn vị không có bố trí thiết bị đánh giá mức độ hài lòng). Qua đó, xử lý hoặc thay thế kịp thời những công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hoặc có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

a) Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức và các đầu mối bên trong của từng cơ quan hành chính theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Sắp xếp, kiện toàn đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp của tỉnh, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Lấy kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế hàng năm là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại kết quả công tác của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả; xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu thực hiện không đúng chỉ đạo của cấp trên về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

d) Bố trí, sử dụng có hiệu quả biên chế công chức và số lượng người làm việc được giao; rà soát, chấm dứt tình trạng hợp đồng vượt chỉ tiêu biên chế tại các cơ quan, đơn vị (nếu có).

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

a) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan hành chính trên cơ sở danh mục vị trí việc làm được Bộ Nội vụ phê duyệt; xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

b) Đổi mới công tác thống kê, báo cáo và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức bằng chương trình phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.



c) Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt và vượt kế hoạch đề ra (theo Đề án tinh giản biên chế của tỉnh, trong năm 2019 dự kiến tinh giản biên chế 451 trường hợp).

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; thực hiện nghiêm túc, đúng thực chất việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm để đưa ra khỏi bộ máy những công chức, viên chức trì trệ, không hoàn thành nhiệm vụ nhằm tạo sự chuyển biến về tinh thần, trách nhiệm làm việc của công chức, viên chức, nhất là đối với người đứng đầu.

đ) Tiếp tục thực hiện thí điểm cơ chế thi tuyển cạnh tranh vào các chức danh lãnh đạo cấp sở và tương đương; triển khai thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

e) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở gắn với đề án vị trí việc làm và nhu cầu thực tế của cơ quan, đơn vị.

g) Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác cán bộ, nhất là các khâu xét tuyển, thi tuyển, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển đổi vị trí công tác, nhận xét, đánh giá, xếp loại và thực hiện các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

## **5. Cải cách tài chính công**

a) Nâng cao hiệu quả, sử dụng tiết kiệm các khoản chi tài chính khu vực công thông qua việc chuyển đổi mô hình và phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng giảm dần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quyết định đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, giảm dần tỉ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển.

c) Kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước, nguồn thu sự nghiệp công, nguồn thu phí, lệ phí, các nguồn thu khác trong việc chấp hành các quy định của pháp luật.

d) Tập trung cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau và các đơn vị theo quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án quản lý xe ô tô công tập trung và đấu thầu mua sắm tài sản công tập trung theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính**

a) Nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành (VIC) đảm bảo chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu; đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, đảm bảo yêu cầu bảo mật theo quy định.

b) Kiện toàn Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Thực hiện tích hợp ứng dụng Zalo trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh nhằm phục vụ người dân nộp, tra cứu hồ sơ trực tuyến; trao đổi, góp ý, đánh giá mức độ hài lòng của người dân sau khi thực hiện dịch vụ công...

c) Tiếp tục rà soát, công bố dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với những thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện theo quy định; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến bằng các hình thức phù hợp nhằm thu hút sự quan tâm, tham gia của người dân đối với dịch vụ công trực tuyến.

d) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận và trả kết quả trên phần mềm Một cửa điện tử; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Thực hiện tốt việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo quy định; triển khai ISO điện tử đến các đơn vị hành chính cấp xã.

### **7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

a) Ban hành và triển khai thực hiện kịp thời các văn bản, quy định về cải cách hành chính.

b) Tổ chức sơ kết, đánh giá 01 năm thực hiện thí điểm thành lập Phòng Cải cách hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tự đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh theo kế hoạch của Bộ Nội vụ; tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

d) Đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính; gắn công tác cải cách hành chính với khen thưởng, kỷ luật tại các cơ quan, đơn vị; thực hiện tinh giản, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, tuyên truyền cải cách hành chính; xử lý nghiêm và kịp thời theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm trong thực thi công vụ, tiêu cực, sách nhiễu người dân, doanh nghiệp.

## **III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện trên 07 nội dung nêu trên, kế hoạch triển khai được phân công cụ thể cho các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và quy định thời gian thực hiện, hoàn thành cụ thể theo Phụ lục đính kèm.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ được nêu

tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị. Thời gian hoàn thành, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 01 năm 2019.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính và công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp tham mưu thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy và xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp tham mưu thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cải cách thể chế.

5. Sở Tài chính cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ ngân sách thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019; chủ trì, phối hợp tham mưu thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cải cách tài chính công.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan nhà nước.

8. Các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng tại địa phương phối hợp thực hiện công khai thủ tục hành chính, thực hiện quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ khác thuộc phạm vi quản lý theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Cà Mau. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời phản ánh, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**CHỦ TỊCH**  
  
*Nguyễn Tiến Hải*  
**Nguyễn Tiến Hải**



## PHỤ LỤC

### TRÌNH KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019 CỦA TỈNH CÀ MAU

theo Quyết định số 2048 /QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)

Nhiệm vụ chính	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
<b>I. Cải cách thể chế</b>	1. Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng, tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch	Quý IV/2018	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện
	2. Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực định kỳ năm 2018	Quyết định	Quý I/2019	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh
<b>II. Cải cách thủ tục hành chính</b>	1. Tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp về quy định, thủ tục hành chính	Báo cáo	Định kỳ 03 tháng 01 lần	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Các đơn vị có liên quan
	2. Triển khai ứng dụng Zalo vào giải quyết thủ tục hành chính	Tổ chức công bố	Tháng 01 năm 2019	Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
	3. Tổ chức lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Báo cáo	Ít nhất 06 tháng 01 lần	Các đơn vị chưa được bố trí thiết bị đánh giá mức độ hài lòng	Các đơn vị có liên quan
	4. Tạo thủ tục hành chính liên thông các cấp xã – huyện – tỉnh và thực hiện giải quyết hồ sơ liên thông trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử	Báo cáo	Quý II năm 2019	Trung tâm Giải quyết TTHC	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
<b>III. Cải cách tổ chức bộ máy</b>	1. Sắp xếp, tinh gọn các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017	Các cơ quan hành chính được sắp xếp	Trong năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở; ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
	2. Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017	Các đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp	Trong năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
	3. Chấm dứt tình trạng hợp đồng vượt chỉ tiêu biên chế	Thông báo	Quý II năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
<b>IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức</b>	1. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019	Kế hoạch	Quý IV năm 2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
	2. Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau (thay thế Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của UBND tỉnh	Quyết định	Quý I năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
	3. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2019	Kế hoạch	Tháng 01 năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
	4. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức bằng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Dữ liệu	Quý II năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	Xây dựng và hoàn thiện bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan hành chính trên cơ sở danh mục vị trí việc làm được Bộ Nội vụ phê duyệt	Quyết định phê duyệt	Trong năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
	6. Xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định phê duyệt	Chậm nhất trong quý II năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
<b>V. Cải cách tài chính công</b>	1. Thực hành tiết kiệm, hiệu quả các khoản chi tài chính khu vực công	Báo cáo	Cuối quý II và quý IV năm 2019	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
	2. Kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng tài sản công; công tác quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước	Báo cáo	Cuối quý II và quý IV năm 2019	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
	3. Tổ chức tổng kết 01 năm triển khai thực hiện Đề án quản lý xe ô tô công tập trung	Tổ chức tổng kết	Quý IV năm 2019	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh
	4. Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau	Quyết định	Trong năm 2019	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
<b>VI. Hiện đại hóa nền hành chính</b>	1. Hiệu chỉnh, nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và điều hành (VIC)	Dự án	Quý II, III năm 2019	Sở Thông tin và truyền thông	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	2. Nâng cấp tổng thể hệ thống Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các Trang Thông tin điện tử thành phần	Dự án	Quý II, III năm 2019	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
	3. Triển khai ISO điện tử đến tất cả các đơn vị cấp xã	Quyết định công bố	Trong năm 2019	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp huyện, cấp xã
	4. Tổ chức tập huấn ISO cho cán bộ, công chức cấp xã	Thông báo	Trong năm 2019	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã
<b>VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính</b>	1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019	Kế hoạch	Quý I năm 2019	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành cấp tỉnh liên quan
	2. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2019	Kế hoạch	Quý I năm 2019	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan
	3. Chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh	Báo cáo	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan
	4. Tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC năm 2018 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố Cà Mau	Quyết định công bố	Quý II năm 2019	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
	5. Tổ chức sơ kết, đánh giá 01 năm thực hiện thí điểm thành lập Phòng Cải cách hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Tổ chức sơ kết	Quý I năm 2019	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện



Nhiệm vụ	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	Ban hành Kế hoạch hoạt động của Tổ Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2019	Kế hoạch	Quý I năm 2019	Văn phòng UBND tỉnh (Tổ Công tác)	Các sở, ban, ngành liên quan
	7. Ban hành Kế hoạch hoạt động của Tổ công tác liên ngành giúp Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các vướng mắc cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2019	Kế hoạch	Trong tháng 01 năm 2019	Văn phòng UBND tỉnh (Tổ công tác liên ngành)	Các sở, ban, ngành liên quan